



Thương về miền giông bão

ISSN: 2734-9195

07:30 09/12/2025

Ở đâu có khổ đau, ở đó ta có mặt. Khi miền Trung đang oằn mình trong giông bão, chúng ta hướng về bằng tất cả tình thương và hành động.

Ngày cuối cùng của Tháng 11/2025 (11/10/Ất Tỵ), tại Pháp đường Thấy và Biết, hơn 700 thiền sinh khóa tu Sống Tỉnh Thức lần thứ 99 được lắng nghe thời pháp thoại từ TT.Thích Trí Chơn - Viện chủ tu viện Khánh An (TP.HCM) với chủ đề: “Thương về miền giông bão”.



Mở đầu Pháp thoại, Thầy chia sẻ về cảnh tượng bão lũ khốc liệt đang phủ xuống nhiều tỉnh thành miền Trung. Giữa những ngày mà thiền sinh tại tu viện được sống trong bình an và đầy đủ thì ngoài kia, bà con từ Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi đến Gia Lai, Đắk Lắk và dọc vùng Nam Trung Bộ vẫn đang gồng mình trong cảnh màn trời chiếu đất, nhà cửa chìm trong biển nước.

Thầy kể lại những câu chuyện thương tâm: có người tưởng lên lầu hai sẽ an toàn nhưng nước dâng theo từng bậc thang, buộc phải tháo tôn, tháo ngói để ngồi trên mái nhà nhiều ngày, chỉ mong nhìn thấy bóng dáng một chiếc xuồng

cứu hộ. Có nơi gạo mì được gửi đến mà cũng không có chỗ để nấu. Lũ về quá nhanh, quá bất ngờ, khiến hàng trăm người không kịp chạy thoát. Năm nào cũng bão, cũng lũ, cũng mất mát. Chúng ta sẽ đặt vấn đề: *có tội tình gì mà đồng bào mình phải gánh chịu nhiều tang thương đến thế?* Trong vòng luân hồi vô lượng kiếp, chúng ta làm sao thấy được chiều dài quá khứ, nhưng ta có thể cảm thấu. Ta không ở đó, nhưng ta hình dung được cái lạnh, cái đói, sự tha thiết của những ánh mắt dõi về phương xa để mong một bàn tay cứu giúp. Ta không đau nhưng cảm thấu được cái đau. Ta không chứng kiến nhưng cũng hình dung được nỗi khổ của bà con cộng đồng.

Thầy cũng nói đến những điều đẹp để đã thấp sáng trong mùa bão lũ đó là nghĩa tình của người Việt. Ai có áo thì tặng áo, ai có mì thì gửi mì. Có những chuyến xe đi từ thiện chưa kịp đến nơi đã trượt xuống hố vì đường xá sạt lở. Có người sửa xe không lấy tiền, chỉ đặt một thùng nhỏ để gom chút tấm lòng gửi ra miền Trung. Có người bán bánh cũng không nhận tiền, chỉ mong góp được ít hương vị ấm áp cho những phận người đang run lên giữa dòng nước lạnh. Những hình ảnh ấy nhắc chúng ta rằng trong đau thương luôn có hạt giống của tình người, của từ bi và sự xả thân. Và điều đó cũng nhắc mỗi người cần biết trân quý sự bình an mình đang có, để mở rộng trái tim, sẻ chia với những ai đang chịu nhiều bất trắc.

Nhiều hình ảnh không khỏi nghẹn lòng, cảnh người con bất lực nhìn mẹ mình bị dòng nước cuốn trôi mà không thể giữ lại; những chuyến xe chở nhu yếu phẩm vượt núi, vượt đồi để tiếp tế cho bà con nhưng rồi cũng bị dòng lũ cuốn đi... Đau thương lên đến tận cùng khi có những người ra đi giữa dòng nước trong cảnh không kịp chuẩn bị gì cho một tang lễ tối thiểu: không quan tài, không hương khói, có nơi áo quan phải treo tạm trên cành cây chờ nước rút mới có thể đem chôn. Người còn sống muốn đội khăn tang cho người thân cũng không có nổi một mảnh vải để trùm lên đầu.

Từ những hình ảnh ấy, Thầy muốn nhắn nhủ đến đại chúng ba điều sâu sắc. Điều thứ nhất, hãy nhìn lại chính mình để thấy rằng mỗi người đang có phước báu lớn lao. Một bữa cơm đầy đủ của ta hôm nay có thể cứu được một mạng người đang đói rét nhiều ngày phải bầu vùi trên ngọn cây. Điều thứ hai, hãy xem đây như một bài pháp để thực tập mở rộng lòng từ bi, sống rộng lượng hơn một chút để cứu người, cứu đời. Thầy chia sẻ rằng nhờ sự phát tâm của Phật tử gần xa, Tu viện Khánh An đã hoàn mãn chuyến cứu trợ tại Nghệ An. Bà con tiếp tục yểm trợ cho chuyến đi Huế nhưng khi đang chuẩn bị thì giông bão lại bất ngờ ập xuống Bình Định cũ, Phú Yên cũ (nay là Gia Lai và Đắk Lắk), thảm cảnh còn nghiêm trọng hơn rất nhiều. Thầy nói, những lúc TP.HCM mưa lớn, đường ngập và kẹt xe, chúng ta không thể đem nỗi bất tiện ấy so với những bà con

nhiều ngày đêm đắm mình trong dòng nước lũ, tay bám cành cây, tay bầu mái nhà để giữ lấy sự sống mong manh. Hơn bao giờ hết đây là cơ hội để chúng ta mở trái tim mình, thấy được nghiệp báo của mỗi chúng sinh là lãnh thọ nhưng ta vẫn còn một trái tim nồng ấm để cứu giúp những người đồng hương, bạn đạo đang gặp khốn khó. Điều thứ ba, Thầy nhắc về sự vô thường của kiếp người. Cuộc sống vốn dĩ bất toàn, bất trắc và đầy rẫy bất an. Không biết kim cương rắn chắc cỡ nào, cũng không biết vàng bền bỉ ra sao, nhưng chỉ biết là núi kia còn sụp đổ, sông kia còn bị lấp vùi, Trái đất còn liên tục đổi thay và bản đồ thế giới liên tục bị biến dạng để thấy sự vô thường là nhãn tiền chứ không bền bỉ, không chắc thật và không phải ở mãi như chúng ta đã suy nghĩ.



Từ những câu chuyện giông bão của thiên nhiên, Thầy dẫn đại chúng đi vào một tầng sâu hơn, đó là những cơn giông bão trong tâm thức. Thiên tai có thể tàn phá nhà cửa, cuốn trôi sự sống nhưng chính những “bộc lưu” trong tâm mới là thứ có thể phá vỡ sự bình an và hạnh phúc nơi mỗi người. Thầy giải thích, trong Kinh điển, “bộc lưu” nghĩa là dòng thác đổ mạnh, dòng nước xiết cuốn phăng tất cả. Đức Phật từng ví cuộc đời này cũng giống như một dòng chảy không ngừng, luôn cuốn ta về phía trước dù ta có muốn hay không.

Trong Kinh Tương Ưng, ký phẩm đầu tiên kể lại: một vị thiên giả đến thưa hỏi đức Phật trong đêm rằng: “Bạch đức Thế Tôn, đời là một dòng nước chảy xiết, cuốn trôi tất cả. Làm sao thoát khỏi bộc lưu?”. Đức Phật đáp: “Này thiên giả, không đứng lại, không bước tới, ta vượt thoát bộc lưu”. Vị thiên giả lại hỏi thế nào là không đứng lại và thế nào là không bước tới?

Đức Phật giải thích: “Đứng lại thì bị chìm. Bước tới thì bị cuốn trôi. Vì vậy, không đứng lại, không bước tới, ta vượt thoát bực lưu”. Nghiền ngẫm, chiêm nghiệm, lời dạy ấy ngỡ như nghịch lý, vì con người chỉ có thể đứng yên hoặc di chuyển nhưng Ngài bảo là đừng đứng lại cũng đừng di chuyển. Nó giống như một câu thiền ngữ để cho chúng ta tu, dòng lũ này ở nơi tâm thức của chúng ta. Nhưng đây không phải lời dạy về thân mà là lời dạy về tâm. Dòng lũ mà đức Phật nói đến là dòng lũ nơi tâm thức, là xáo động, loạn tưởng, dục vọng, sợ hãi, tham chấp, những thứ khiến chúng ta chìm đắm hoặc bị cuốn đi giữa dòng đời.

Thầy giảng tiếp về ba cơn bực lưu - ba dòng lũ dữ luôn cuốn cuộn trong tâm thức mỗi người: lũ tham, lũ sân và lũ si. Thầy giải thích, khi ta đến một nơi đẹp đẽ, một khu vườn tươi mát hay một không gian khiến lòng dễ chịu, tâm liền khởi niềm thích thú. Từ thích dẫn đến ưa, từ ưa dẫn đến muốn chiếm giữ. Đó chính là dấu hiệu đầu tiên của việc “đứng lại” mà Đức Phật đã cảnh báo. Khi ta bắt đầu dừng lại trước một đối tượng dễ chịu, dòng lũ tham lập tức cuốn đến. Hay một âm thanh êm dịu, một khuôn mặt khả ái hay một cảnh vật thuận mắt... đều có thể khiến ta bám chặt vào cảm giác đó. Thầy nói, cơn lũ tham là dòng lũ đầu tiên cuốn phăng chúng sinh, khiến ta đánh mất sự tỉnh thức.

Ngược lại, khi gặp điều không vừa ý, không như mong muốn, tâm liền sinh bực bội, chống đối. Đối tượng mà hôm qua ta thích, hôm nay nhìn lại không còn dễ chịu như mình tưởng, liền phát sinh chán nản, muốn quay lưng, từ đó cơn lũ sân lập tức dâng lên. Đó là lý do đức Phật dạy đừng đứng lại, đừng để tham trói buộc; đừng bước tới, đừng để sân cuốn trôi. Thầy nhấn mạnh: ba cơn lũ tham - sân - si luôn hoành hành trong lòng mỗi người.

Chúng ta có thể nhìn thấy một dòng sông trôi đi một cách thanh bình và êm ả nhưng ở dưới lòng sông thì cuốn cuộn nước.

Chúng ta có thể nhìn thấy vẻ bề ngoài ai cũng có thể trông bình an như một dòng sông phẳng lặng nhưng bên trong, dòng nước tâm thức vẫn âm thầm cuộn xoáy. Đó chính là những cơn lũ nội tâm, nguy hiểm không kém gì bão lũ ngoài đời.

Chúng ta tài giỏi đến đâu cũng khó có thể tự mình thấy trọn bản chất cuộc đời. Đức Thế Tôn sống vô tham, vô cầu không có sở đắc, cái gì đến thì đến, cái gì đi thì đi. Tâm của Thế Tôn rộng rãi như hư không và dung chứa được tất cả vô lượng, vô số thế giới và tất cả mọi sự vật hiện tượng. Đức Phật đã thấu triệt chân lý: Mọi sự vật do duyên sinh nên có mặt; đã là duyên sinh thì vô thường, không thật có và vì vô thường nên bất toại ý là điều tất yếu.

Bài pháp về “bộc lưu” là cuộc đối thoại giữa chư thiên và Đức Thế Tôn và cũng là lời nhắc nhở trực tiếp đến mỗi người chúng ta trong đời sống hôm nay.



Thầy chia sẻ đến một cuộc đối thoại khác trong kinh giữa Đạo sĩ Jambukādaka và Tôn giả Xá Lợi Phất (Sariputta). Vị đạo sĩ cũng đặt câu hỏi tương tự: “Thế nào là bộc lưu? Thế nào là dòng lũ cuốn trôi? Thế nào là dòng thác chảy xiết?”. Tôn giả Sariputta đã chỉ rõ có bốn dòng bộc lưu:

1. *Dục lưu - dòng lũ của tham dục;*
2. *Hữu lưu - dòng lũ buộc trôi vào sự hiện hữu, chấp “có” hay “tồn tại”;*
3. *Kiến lưu - dòng lũ của tà kiến, nhận thức sai lầm;*
4. *Vô minh lưu - dòng lũ của không thấy được chân lý.*

1) Dục lưu

“Lưu” nghĩa là dòng chảy xiết; “dục” là ham muốn, đam mê, thỏa thích. Con người ai cũng có khao khát giống nhau khi thích điều dễ chịu, tránh điều bất như ý nên ta thường xem tham muốn là chuyện bình thường. Tuy nhiên, các bậc Thánh thì không sống như vậy bởi các Ngài đã thấy rõ bản chất khổ đau của dục và biết rằng tham dục chính là một dòng lũ nguy hiểm. Con người thường đam mê năm loại dục: 1- Tài dục, 2- Sắc dục, 3- Danh dục, 4- Thực dục, 5- Thuý dục.

Về tài dục, tiền thực sự tồn tại khách quan và giá trị của nó được thẩm định bằng chính việc ta tạo tác, thái độ ta sử dụng và tấm lòng của ta rộng mở như thế nào về nó. Chúng ta tu tập sẽ thấy được rằng đó là một phương tiện, không

có nó thì khó sống một chút chứ không phải là không thể sống. Tiền bạc giúp mình có miếng cơm, manh áo, viên thuốc và lo cho con cái học hành nhưng cũng chính đồng tiền ấy, khi không có chính niệm có thể khiến ta đánh mất uy tín, danh dự, nhân phẩm và tạo nên ác nghiệp. Có người gom góp rất nhiều nhưng gom rồi lại không biết để làm gì; có người để đến cuối đời vẫn xem tiền tài như chân lý. Thầy khuyến tấn đại chúng hãy buông ngay từ bây giờ.

Tiếp theo tiền tài là sắc - đối tượng dễ làm tâm khởi tham, khiến ta dính mắc, ảo tưởng và trôi theo dòng lũ dục mà không hay biết. “Vũ vô kiềm tỏa năng lưu khách, sắc bất ba đào dị nịch nhân.” Mưa không hề là sợi dây trói buộc bước chân ta và vẻ đẹp cũng không phải là sóng gió nhấn chìm con người. Chúng ta thường tự nhận mình “vì danh dự”, “vì nhân phẩm” nhưng nhiều khi chỉ đang củng cố cho những điều rất ảo. Thầy nhắc đại chúng sống đơn giản và tỉnh thức: Ăn chỉ để nuôi thân, đừng nuôi cơn giận; Ngủ điều độ, đừng để bản thân bị cuốn bởi những “lũ lụt” của ngũ dục. Tài - sắc - danh - thực - thùý chính là dục lưu, những dòng chảy lôi cuốn ta nếu thiếu chính niệm.

2) Hữu lưu

Là sự muốn trở thành, muốn đạt một vị trí, muốn thành danh, thậm chí muốn được sinh về một cõi cao hơn... Khi bị ám ảnh bởi “cái sẽ trở thành”, ta rất dễ đi mà không thấy mình, phấn đấu mà đánh mất chính mình. Nếu thiếu tu tập thì những dòng thác ấy có thể cuốn phăng ta bất cứ lúc nào. Thầy khẳng định: Không ai cấm ta có lý tưởng hay ước vọng đẹp nhưng tương lai không nằm ở ngày mai mà được tạo nên từ ngay bây giờ. Khi nhìn một bác sĩ giỏi, một võ sĩ nổi tiếng hay một đóa hoa đẹp, ta thường chỉ thấy quả, mà quên rằng phía sau là vô số phút giây gieo trồng và vun bón. Cũng vậy, mỗi phút giây ta sống trong chính niệm sẽ tích tụ thành hoa trái an lạc trong tương lai. Thầy nhắc rằng, để có bình an chúng ta không cần đi tìm ở một nơi nào khác. Bình an nằm ngay trong hơi thở, trong sự trở về ngay bây giờ và ở đây. Chân lý của cuộc đời không nằm ngoài thân và tâm ta, càng tìm kiếm bên ngoài thì ta càng đánh mất chính mình và càng chất chồng khổ đau.

3) Kiến lưu

“Kiến” ở đây là tà kiến, những cái thấy sai lầm, những tri giác nhầm lẫn mà ta lại xem như chân lý. Khi bám vào những nhận định lệch lạc ấy, ta để cho chúng cuốn trôi mình lúc nào không hay. Trong đời sống hiện đại, không ít chủ thuyết được trình bày một cách bài bản nhưng thực chất chỉ phục vụ cho việc tôn tạo bản ngã, dẫn con người đi vào những hướng đầy chật vật, không thấy được sự thật khách quan của đời sống. Chính những tà kiến ấy khiến chúng ta rời xa tự thân, rời xa bình an vốn có.

Trong lời giảng, Thầy nhấn mạnh rằng người học Phật phải thấy được duyên sinh - thấy rằng không có pháp nào tự tồn tại đơn lẻ, mọi thứ đều nương vào nhau mà thành. Khi chưa thấu hiểu duyên sinh, ta rất dễ bám chấp vào những quan điểm sai lầm để rồi bị chúng chi phối. Từ thời Đức Phật cho đến ngày nay, đã biết bao con người ngã xuống vì một chủ thuyết, vì những tà kiến được dựng lên như chân lý. Ngay trong thời hiện đại, không ít những lời nói mượn danh giáo lý nhưng lại dẫn dắt người nghe đi vào con đường mê lầm. Vì vậy, người học Phật cần phải có chính kiến, chín chắn, tỉnh táo với nền tảng giáo lý vững chắc. Thầy dạy rằng, sống ở đời phải học, hướng hồ là học Phật, không học làm sao tu và làm sao hiểu được giáo lý. Chỉ khi học và thực tập chính pháp, dù chỉ dăm ba ngày, chắc chắn tín tâm của chúng ta sẽ sống chết với Tam Bảo và không tin tà kiến.

Bên cạnh tà kiến, Thầy cảnh báo một nguy hại lớn hơn là “phá kiến”. Phá kiến là những quan điểm làm rạn nứt tinh thần hòa hợp của tăng thân, gây chia rẽ trong cộng đồng Phật tử và xã hội. Phá kiến không chỉ sai lầm mà còn mang tính tàn phá, khiến cộng đồng đi theo con đường lệch lạc. Chính vì thế, người học Phật phải luôn tỉnh thức và chính niệm, học Phật để hiểu Phật, tu tập để nuôi dưỡng chính kiến, bảo hộ sự an ổn của mình và của cả cộng đồng.

4) Vô minh lưu

Vô minh” là không có trí tuệ, si mê, không thấy được bốn chân lý màu nhiệm là: Khổ, căn nguyên gây khổ, con đường tịch tịnh Niết bàn và Niết bàn vắng lặng. Vô minh chính là nền tảng để ba dòng lũ trước là dục lưu, hữu lưu và kiến lưu cuốn con người trôi lăn trong mê lầm.

Vậy phải tu tập như thế nào để vượt ra khỏi bốn dòng lũ ấy? Thầy dạy: Đứng lại là một cực đoan, ta sẽ dính mắc, bị chìm trong tham ái; bước tới cũng là một cực đoan, ta sẽ bị trôi theo sân giận và chỉ có Trung đạo mới giúp ta vượt qua.

Con đường Trung đạo ấy chính là Thánh đạo Tám ngành:

- (1) Thấy đúng - Chính kiến;
- (2) Nghĩ đúng - Chính tư duy;
- (3) Nói đúng - Chính ngữ;
- (4) Hành động đúng - Chính nghiệp;
- (5) Nghề nghiệp nuôi sống thân mạng đúng - Chính mạng;
- (6) Sự nỗ lực chân chính - Chính tinh tấn;

(7) Sự nhớ nghĩ chân chính - Chính niệm;

(8) Sự tập trung tâm ý chân chính - Chính định.

Toàn bộ giáo lý nhà Phật đều nằm trọn trong Thánh đạo Tám ngành.

Chính ngữ, chính nghiệp, chính mạng thuộc về Giới;

Chính tinh tấn, chính niệm, chính định thuộc về Định;

Chính kiến, chính tư duy thuộc về Tuệ.



Từ ba môn vô lậu học: Giới, Định và Tuệ này quy chiếu qua đời sống của chúng ta, là nền tảng để ứng dụng vào đời sống hằng ngày. Đức Thế Tôn đã chứng đạo qua con đường này và chúng ta tiếp tục đi để ngang qua con đường này. Khi tu tập và thấm nhuần giáo lý duyên sinh, ta thấy được các pháp như thật: không có pháp nào tự tồn tại; mọi thứ đều nương vào nhau mà thành. Ai thấy duyên sinh là thấy Pháp và ai thấy Pháp là thấy như là, thấy đúng thực tánh của sự vật. Nhờ có chính kiến nên ta từ bỏ tà kiến; nhờ chính tư duy nên từ bỏ tà tư duy; cũng vậy, chính ngữ, chính nghiệp, chính mạng, chính tinh tấn, chính niệm, chính định mà ta buông bỏ những pháp bất thiện. Khi cái tà không còn, vô minh tan biến thì dục, hữu và tà kiến cũng không còn, bấy giờ ta mới có được trí tuệ thấu đáo từ công phu tu tập.

Nỗi đau của miền Trung vẫn còn đó và trước những mất mát ấy, chúng ta không thể vô cảm, không thể làm ngơ và trong cuộc hành trình này, chúng ta quyết không để ai bị bỏ lại ai phía sau. Điều quan trọng là phải quay về tu tập, nuôi lớn và làm hiển lộ bốn tâm vô lượng: Từ, Bi, Hỷ, Xả - bốn phẩm chất đưa con người vượt qua giới hạn của cái tôi nhỏ bé để mở rộng trái tim ôm lấy mọi khổ đau của cuộc đời.

Thứ nhất, TÂM TỪ: Từ là tâm rộng mở, thương yêu, giúp người, giúp đời một cách vô điều kiện. Đây là loại tình thương không đổi chác, không toan tính, không phân biệt quen lạ, thân sơ. Tuy vậy, nếu thiếu chính niệm chúng ta dễ ngộ nhận tâm Từ với sự luyến chấp tình cảm. Chướng ngại trực tiếp của tâm Từ là tham và chiếm hữu: thương mà muốn giữ, giúp mà muốn được đền đáp. Chướng ngại gián tiếp là ái luyến: sự thương yêu pha lẫn dính mắc, khiến tâm bị co hẹp lại thay vì mở rộng ra.

Thứ hai, TÂM BI: Là tâm động lòng trắc ẩn, rung động sâu sắc trước nỗi đau của người khác, là trạng thái tâm không chịu nổi khi thấy khổ đau của chúng sinh và phải tìm cách giúp đỡ. Chướng ngại trực tiếp của tâm Bi là sân giận: khi thấy trái ý nghịch lòng, ta không còn giữ được lòng từ bi thuần tịnh. Chướng ngại gián tiếp là bi lụy, u sầu, ủ dột: thương mà mệt mỏi, giúp mà kiệt lực, khổ theo nỗi khổ của người khác. Tâm Bi chân thật là hành động cứu khổ nhưng vẫn giữ được sự tỉnh thức, không rơi vào cảm xúc tiêu cực.

Thứ ba, TÂM HỖ: Hỷ là niềm vui, là sự hân hoan trước hạnh phúc và thành công của người khác. Tu tập tâm Hỷ là học cách hoan hỷ, tán thán và chia sẻ hạnh phúc với mọi người. Chướng ngại trực tiếp của tâm Hỷ là ganh ghét, tật đố, tị hiềm: khi không thể chịu được việc người khác hơn mình. Chướng ngại gián tiếp là xu phụ, hòa theo: vui theo người khác một cách vô ý thức, thiếu trí tuệ.

Thứ tư, TÂM XẢ: Là tâm không câu chấp, không dính mắc, không bị cuốn vào bất kỳ đối tượng nào dù dễ chịu hay khó chịu. Chương ngại trực tiếp của tâm Xả là tham và nắm giữ: muốn ôm lấy, muốn kiểm soát. Chương ngại gián tiếp là vô cảm: nhằm lẫn giữa buông xả và thờ ơ, dửng dưng.

Trước cảnh bão lũ tàn phá miền Trung, khi nhìn thấy những đau thương của đồng bào, ta khởi tâm Từ và Bi nhưng để không bị cuốn vào bi lụy, ta phải có tâm Xả. Với tâm Xả, Đức Thế Tôn thấy nỗi khổ của chúng sinh nhưng không rơi vào đau buồn vì Ngài hiểu rõ luật nhân quả - nghiệp báo, từ đó khởi lên lòng bi trí tuệ mà không phải bi thương cảm tính. Tu tập tâm Xả là khó nhất trong bốn tâm vô lượng, bởi nó đòi hỏi sự tỉnh thức sâu sắc và khả năng nhìn thấu thực tánh của thân tâm.

Cuối lời, Thầy nhắn nhủ đại chúng hãy thực tập sống với bốn tâm vô lượng, ở bất cứ hoàn cảnh nào cũng phải nuôi dưỡng Từ, Bi, Hỷ, Xả, mở rộng trái tim với người thân rồi đến người xa lạ và tất cả mọi loài trong vô lượng thế giới. Ở đâu có khổ đau, ở đó ta có mặt. Khi miền Trung đang oằn mình trong giông bão, chúng ta hướng về bằng tất cả tình thương và hành động. Nhưng Thầy muốn nhắc rằng: giông bão thật sự cũng đang diễn ra trong chính mỗi chúng ta. Chúng ta hướng về miền Trung thương miền giông bão nhưng cũng đừng quên quay về nhận diện “giông bão” trong thân tâm mình. Cố gắng tu tập để vững chãi vượt qua những bão giông ấy, thấy rõ tứ đại - ngũ uẩn, thấy rõ thực tánh của chính mình. Chỉ như vậy, ta mới có thể tiếp nối trọn con đường mà Đức Thế Tôn đã truyền trao.

Vào lúc 11h00, thời pháp thoại khép lại trong sự lắng dịu. Lời Thầy nhắc nhở khiến mỗi người thêm thấm thía nỗi khổ của đồng bào miền Trung đang oằn mình trong bão lũ, để rồi biết mở rộng trái tim, nuôi lớn lòng từ bi và cùng nhau gửi năng lượng yêu thương về miền giông bão.

Đại chúng hiểu rằng giữa những giông bão của đất trời và những dòng lũ của tâm thức, chỉ có chính pháp mới giúp ta đứng vững, không bị cuốn trôi.

Tác giả: **Khánh Ngân**

Nguồn: <https://www.facebook.com/share/p/1HcGybcqqq/?mibextid=wwXlfr>